UBND TỈNH THANH HOÁ **TRUNG TÂM GDQPAN** **TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC** Số: 19/QĐ-GDQPAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thanh Hoá, ngày 11 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên khoá K1/2022/GDQPAN-TCĐCN

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Thông tư liên tịch số 123/2015/TTLT-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 05/11/2015 của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định tổ chức, hoạt động của trung tâm GDQPAN; liên kết GDQPAN của các trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH về việc quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục quốc phòng an ninh – sinh viên Thanh Hoá thành Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Hồng Đức và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ hồ sơ kết quả người học đã hoàn thành chương trình môn học GDQPAN;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả cho 191 sinh viên khoá K1/2022/GDQPAN-TCĐCN đã hoàn thành chương trình môn học GDQPAN *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Ban ĐT&QLSV có trách nhiệm lưu hồ sơ và bàn giao kết quả môn học GDQPAN của 191 sinh viên cho Trường Cao đẳng Công nghiệp Thanh Hoá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Trưởng Ban Đào tạo và Quản lý sinh viên, Trưởng bộ môn, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- HĐ GDQPAN tỉnh, BGH Trường ĐHHĐ (Để báo cáo);
- Ban Giám đốc TT, Trường CĐ CNTH;
- Như Điều 3;
- Lưu : VT, Ban ĐT&QLSV.

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Bùi Văn Dũng

UBND TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM GDQPAN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 8 năm 2022

DANH SÁCH SINH VIÊN HOÀN THÀNH MÔN GDQPAN

(Kèm theo quyết định số 19/QĐ-GDQPAN ngày 11 tháng 8 năm 2022
của Giám đốc Trung tâm GDQPAN Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Đơn vị	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	c48	Trần Văn	Hải	05.09.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	5.5	Trung bình	
2	c48	Lê Văn	Hiệp	19.02.2002	Thanh Hoá	C15-CNTT2	6.1	Trung bình khá	
3	c48	Nguyễn Văn	Hiệp	19.10.2001	Thanh Hoá	C15-CNTT2	6.7	Trung bình khá	
4	c48	Nguyễn Đức	Hiếu	02.10.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	6.9	Trung bình khá	
5	c48	Mai Văn	Hoàn	28.01.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	7.3	Khá	
6	c48	Nguyễn Hữu	Hoàng	30.01.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	8.0	Giỏi	
7	c48	Lê Mậu	Lực	29.04.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	7.6	Khá	
8	c48	Hoàng Văn	Nam	11.06.2002	Thanh Hoá	C15-CNTT2	8.3	Giỏi	
9	c48	Nguyễn Đức	Nhân	21.01.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	5.6	Trung bình	
10	c48	Hoàng Ngọc	Quang	30.09.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	7.8	Khá	
11	c48	Nguyễn Tam	Quân	17.09.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	9.1	Xuất sắc	
12	c48	Lê Ngọc	Sáng	26.12.2000	Thanh Hoá	C15-CNTT2	6.0	Trung bình khá	
13	c48	Nguyễn Hoàng	Trung	20.02.2002	Thanh Hoá	C15-CNTT2	7.2	Khá	
14	c48	Trịnh Lê	Huynh	15.03.2003	Thanh Hoá	C15-CNTT2	7.9	Khá	
15	c48	Đỗ Văn	Hiều	10.05.2003	Thanh Hóa	C15-CNTT2	6.8	Trung bình khá	
16	c48	Tống Văn	Hiếu	08.12.2002	Thanh Hoá	C15- G1	5.5	Trung bình	
17	c48	Chu Đình	Hùng	14.05.2002	Thanh Hoá	C15- G1	6.2	Trung bình khá	
18	c48	Lê Trần	Phương	25.04.2003	Thanh Hoá	C15- G1	7.9	Khá	
19	c48	Lê Văn Hoàng	Anh	27.01.2003	TP Hồ Chí Minh	C15- Ô tô 2	7.4	Khá	
20	c48	Trần Văn	Bảo	10.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.2	Trung bình khá	
21	c48	Nguyễn Văn	Bắc	05.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.7	Trung bình khá	
22	c48	Hoàng Văn	Chính	06.11.2001	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	8.0	Giỏi	
23	c48	Lê Đình	Du	23.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.4	Khá	
24	c48	Tô Quang	Đạt	05.03.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	8.0	Giỏi	
25	c48	Phạm Quang	Định	20.11.2002	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	5.5	Trung bình	
26	c48	Hoàng Ngọc	Hiếu	20.02.2002	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	5.6	Trung bình	
27	c48	Đỗ Mạnh	Hùng	23.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.8	Trung bình khá	
28	c48	Nguyễn Đức	Hưng	27.12.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.2	Khá	
29	c48	Nguyên Thọ	Hưởng	10.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.2	Khá	
30	c48	Nguyễn Chí Việt	Khánh	28.07.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	5.6	Trung bình	
31	c48	Nguyễn Văn	Linh	18.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.1	Trung bình khá	
32	c48	Lê Tiến	Long	18.08.2000	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.3	Trung bình khá	
33	c48	Nguyễn Công	Nghĩa	23.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	5.4	Trung bình	
34	c48	Lê Tuấn	Phương	26.03.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	6.2	Trung bình khá	
35	c48	Vũ Mạnh	Phương	25.06.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.6	Khá	
36	c48	Nguyễn Công	Quân	26.02.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.1	Khá	
37	c48	Lê Hoàng	Tiến	13.06.2001	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	8.9	Giỏi	
38	c48	Nguyễn Đình	Toàn	02.06.2001	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	8.1	Giỏi	
39	c48	Cao Văn	Tuấn	22.12.2002	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.6	Khá	

TT	Đơn vị	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
40	c48	Tạ Đình	Tuấn	16.05.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	5.8	Trung bình	
41	c48	Lê Văn	Tùng	16.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.5	Khá	
42	c48	Lê Hữu	Thanh	04.03.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 2	7.6	Khá	
43	c48	Lê Công Tuấn	Anh	09.07.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	5.7	Trung bình	
44	c48	Lê Đình	Anh	02.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	6.0	Trung bình	
45	c48	Lê Tuấn	Anh	23.04.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.4	Giỏi	
46	c48	Lê Xuân	Ba	22.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.5	Khá	
47	c48	Lê Đức	Dũng	12.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.2	Giỏi	
48	c48	Lê Văn	Đức	27.06.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.6	Giỏi	
49	c48	Hoàng Văn	Hải	20.01.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	5.7	Trung bình	
50	c48	Lê Quang	Hải	21.03.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	6.3	Trung bình khá	
51	c48	Lê Ngọc Huy	Hoàng	05.07.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	5.5	Trung bình	
52	c48	Vũ Tiến	Hùng	20.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.4	Khá	
53	c48	Lê Thọ	Huy	16.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.1	Giỏi	
54	c48	Trần Văn	Lâm	28.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	6.0	Trung bình	
55	c48	Lê Hoàng	Minh	11.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.0	Giỏi	
56	c48	Chu Quang	Pháp	07.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.8	Khá	
57	c48	Hắc Ngọc Trung	Quân	01.06.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.6	Khá	
58	c48	Lê Văn	Quân	07.05.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.4	Giỏi	
59	c48	Mai Văn	Quý	10.12.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.5	Khá	
60	c48	Trần Công	Tiến	02.05.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	8.0	Giỏi	
61	c48	Trần Tâm	Tình	24.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	5.9	Trung bình	
62	c48	Nguyễn Thế	Tuấn	13.04.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	6.4	Trung bình khá	
63	c48	Lê Văn	Thành	19.02.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.8	Khá	
64	c48	Nguyễn Duy	Thành	27.01.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.4	Khá	
65	c48	Trịnh Xuân	Trọng	25.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.5	Khá	
66	c48	Phạm Văn	Trường	28.07.2001	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	7.1	Khá	
67	c48	Phạm Văn	Viên	30.12.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	5.6	Trung bình	
68	c48	Nguyễn Văn	Vũ	17.04.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 3	6.7	Trung bình khá	
69	c48	Nguyễn Tuấn	Anh	02.05.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.7	Khá	
70	c48	Đỗ Văn	Cường	12.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	5.8	Trung bình	
71	c48	Lê Đình	Duy	28.07.2001	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	5.6	Trung bình	
72	c48	Lê Tiến	Đạt	20.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	5.7	Trung bình	
73	c48	Nguyễn Văn	Đạt	19.02.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.8	Trung bình khá	
74	c48	Đàm Đình	Đức	01.06.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.2	Khá	
75	c48	Lương Anh	Đức	07.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.0	Trung bình	
76	c48	Lê Văn	Hải	11.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.6	Khá	
77	c48	Nguyễn Xuân	Hậu	06.01.2003	Lầm Đồng	C15- Ô tô 4	5.7	Trung bình	
78	c48	Nguyễn Trung	Hiếu	20.06.2000	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.9	Khá	
79	c48	Đàm Đình	Hòa	21.03.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	8.2	Giỏi	
80	c48	Bùi Văn	Hoàng	28.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	5.6	Trung bình	
81	c48	Nguyễn Phi	Hùng	25.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.1	Trung bình khá	
82	c48	Tống Văn	Huy	16.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.0	Trung bình khá	
83	c48	Nguyễn Công	Hưng	05.10.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	8.4	Giỏi	
84	c48	Hoàng Trọng	Khôi	30.12.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.5	Khá	
85	c48	Đàm Hoàng	Long	27.01.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.0	Trung bình	
86	c48	Đỗ Đức	Long	27.06.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.0	Trung bình khá	

TT	Đơn vị	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
87	c48	Lê Ngọc	Nam	06.07.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	9.4	Xuất sắc	
88	c48	Trịnh Đức	Nguyên	10.12.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	5.7	Trung bình	
89	c48	Nguyễn Đình	Quang	24.11.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	8.1	Giỏi	
90	c48	Phạm Minh	Quyền	18.02.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.5	Khá	
91	c48	Đỗ Văn	Sơn	22.09.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.6	Trung bình khá	
92	c48	Lê Văn	Tài	01.04.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.8	Trung bình khá	
93	c48	Lê Lệnh	Tín	17.12.1999	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.6	Khá	
94	c48	Vũ Quốc	Tuấn	20.01.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	8.0	Khá	
95	c48	Bùi Đoàn Quốc	Thắng	13.08.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	6.9	Trung bình khá	
96	c48	Đỗ Chí	Thắng	13.04.2003	Thanh Hóa	C15- Ô tô 4	7.6	Khá	
97	c49	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	03.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.5	Khá	
98	c49	Nguyễn Việt	Anh	22.08.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.6	Khá	
99	c49	Đỗ Văn	Dự	25.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.4	Khá	
100	c49	Lê Văn	Dương	20.07.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.7	Khá	
101	c49	Trịnh Đình	Đại	16.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.5	Trung bình khá	
102	c49	Đỗ Văn	Đức	10.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.5	Giỏi	
103	c49	Lê Huỳnh	Đức	03.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.4	Khá	
104	c49	Trịnh Đình	Đức	06.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.2	Trung bình khá	
105	c49	Lê Đăng	Hải	31.05.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.1	Giỏi	
106	c49	Nguyễn Viết	Hải	03.07.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.7	Trung bình	
107	c49	Lý Công	Hào	20.12.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.6	Khá	
108	c49	Trịnh Tuấn	Hùng	15.08.2001	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.0	Trung bình	
109	c49	Nguyễn Quang	Huy	20.07.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.6	Trung bình khá	
110	c49	Lê Hữu	Huỳnh	07.09.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.2	Giỏi	
111	c49	Nguyễn Văn	Hưng	17.08.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.9	Trung bình khá	
112	c49	Trần Văn	Luyến	18.02.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	6.5	Trung bình khá	
113	c49	Bùi Hoàng	Quân	17.07.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.3	Giỏi	
114	c49	Lê Thế	Quân	13.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.5	Khá	
115	c49	Đỗ Trọng	Sự	27.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.6	Trung bình	
116	c49	Phạm Văn	Tài	02.05.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.9	Trung bình	
117	c49	Lê Văn	Tâm	07.03.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.0	Khá	
118	c49	Lê Bỉnh	Tiến	17.01.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.3	Giỏi	
119	c49	Hoàng Lã	Toàn	16.04.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.7	Trung bình	
120	c49	Lê Khả	Tuấn	04.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.4	Khá	
121	c49	Lê Trọng	Tuấn	26.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.9	Trung bình	
122	c49	Lê Văn	Thực	31.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.6	Khá	
123	c49	Nguyễn Văn	Trường	06.01.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.5	Khá	
124	c49	Nguyễn Xuân	Trường	15.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	7.6	Khá	
125	c49	Đinh Phan	Việt	22.05.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	8.2	Giỏi	
126	c49	Bùi Quốc	Vương	18.02.2000	Thanh Hóa	C15-Điện 2	9.6	Xuất sắc	
127	c49	Nguyễn Trọng	Ý	12.11.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 2	5.6	Trung bình	
128	c49	Cầm Bá	An	04.10.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.4	Trung bình khá	
129	c49	Nguyễn Hoàng	Anh	02.01.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.9	Trung bình khá	
130	c49	Phạm Đình Tuấn	Anh	05.04.2001	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.9	Trung bình khá	
131	c49	Lê Ngọc	Ánh	30.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.2	Khá	
132	c49	Đặng Minh	Bắc	21.03.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.4	Giỏi	
133	c49	Phạm Văn	Duy	26.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.2	Giỏi	

TT	Đơn vị	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
134	c49	Hà Văn	Dương	12.05.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.3	Giỏi	
135	c49	Trương Văn	Thắng	17.08.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.9	Trung bình khá	
136	c49	Nguyễn Hồng	Đức	13.03.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.4	Giỏi	
137	c49	Nguyễn Văn	Đức	22.05.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.3	Trung bình khá	
138	c49	Bùi Hoàng Thiên	Hào	29.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.2	Giỏi	
139	c49	Nguyễn Hữu	Hòa	26.09.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.2	Giỏi	
140	c49	Nguyễn Văn	Hoàng	14.12.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.5	Giỏi	
141	c49	Đặng Quang	Huấn	06.07.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.8	Khá	
142	c49	Lê Văn	Hùng	26.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.8	Khá	
143	c49	Trịnh Ngọc	Hùng	22.03.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.7	Giỏi	
144	c49	Lữ Văn	Linh	05.02.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.5	Khá	
145	c49	Lê Văn	Minh	19.08.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.3	Giỏi	
146	c49	Nguyễn Huy	Sơn	23.09.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	5.7	Trung bình	
147	c49	Lê Văn	Tài	07.10.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 3	5.7	Trung bình	
148	c49	Lê Đình	Tân	02.10.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.6	Khá	
149	c49	Nguyễn Công	Tú	10.06.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.3	Giỏi	
150	c49	Nguyễn Văn	Tuyên	27.09.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 3	6.9	Trung bình khá	
151	c49	Hoàng Văn	Thi	09.10.2002	Thanh Hóa	C15-Điện 3	8.3	Giỏi	
152	c49	Chu Đình	Tuyền		Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.0	Khá	
153	c49	Phạm Hồng	Thắng	08.08.2003	Thanh Hóa	C15-Điện 3	7.8	Khá	
154	c49	Nguyễn Hoàng	An	14.03.2001	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	6.9	Trung bình khá	
155	c49	Lê Kỳ	Anh	02.06.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	6.8	Trung bình khá	
156	c49	Nguyễn Hồng	Anh	05.08.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	6.9	Trung bình khá	
157	c49	Lê Thành	Công	15.09.2002	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	6.8	Trung bình khá	
158	c49	Bùi Ngọc	Dương	10.02.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.3	Khá	
159	c49	Nguyễn Thành	Đạt	04.08.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.3	Khá	
160	c49	Trần Văn	Đạt	23.09.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.0	Khá	
161	c49	Phạm Đình	Đức	08.02.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	5.5	Trung bình	
162	c49	Tào Văn	Đức	03.05.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.3	Khá	
163	c49	Đỗ Huy	Hoàng	20.10.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.4	Khá	
164	c49	Hoàng Anh	Hưng	25.09.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	8.0	Giỏi	
165	c49	Lê Công	Minh	20.01.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	8.6	Giỏi	
166	c49	Lê Đăng	Quang	05.10.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.3	Khá	
167	c49	Lê Minh	Quang	11.07.2002	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.4	Khá	
168	c49	Trần Anh	Quân	28.03.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	8.7	Giỏi	
169	c49	Trương Văn	Sơn	11.09.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.9	Khá	
170	c49	Lê Hoàng	Ý	09.01.2003	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.4	Khá	
171	c49	Lục Lê	Dương	01.01.2001	Thanh Hóa	C15- Điện lạnh 2	7.4	Khá	
172	c49	Trần Xuân	Chung	12.06.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	7.5	Khá	
173	c49	Nguyễn Văn	Hiếu	29.04.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.0	Giỏi	
174	c49	Đỗ Xuân	Khang	24.04.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.5	Giỏi	
175	c49	Lê Văn	Long	01.11.2002	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	7.7	Khá	
176	c49	Phạm Tuấn	Mạnh	19.02.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	5.7	Trung bình	
177	c49	Phan Viết	Nguyên	30.06.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	7.6	Khá	
178	c49	Lê Ánh	Nhất	16.08.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.1	Giỏi	
179	c49	Nguyễn Văn	Quang	11.09.2000	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	6.2	Trung bình khá	
180	c49	Vũ Văn	Quý	07.03.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.2	Giỏi	

TT	Đơn vị	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
181	c49	Lê Văn	Tiến	27.09.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	6.6	Trung bình khá	
182	c49	Lưu Anh	Tuấn	26.02.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.6	Giỏi	
183	c49	Nguyễn Viết	Tuấn	27.11.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	5.8	Trung bình	
184	c49	Bùi Văn	Tùng	21.01.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	5.6	Trung bình	
185	c49	Lê Ngọc	Tùng	05.08.2001	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.2	Giỏi	
186	c49	Vũ Đức	Trung	18.10.2003	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	6.0	Trung bình	
187	c49	Nguyễn Xuân	Tuấn	21.07.1998	Thanh Hóa	C15- Điện tử 2	8.6	Giỏi	
188	c49	Lê Thanh	Hưng	09.12.2003	Thanh Hóa	C16- Điện tử	8.1	Giỏi	
189	c49	Trần Văn	Hiếu	05.08.2001	Thanh Hóa	C16- Điện tử	5.7	Trung bình	
190	c49	Hoàng Văn	Hùng	07.12.2000	Thanh Hóa	C16- Điện tử	7.5	Khá	
191	c49	Hoàng Đình	Thắng	25.10.2001	Thanh Hóa	C16- Điện tử	8.1	Giỏi	

(Ấn định danh sách có 191 sinh viên)

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Bùi Văn Dũng